UỶ BAN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 53/2024/QĐ-UBND	*Quảng Nam, ngày 23 tháng 12 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH

Quy định thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời; hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Nam

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ khoản 4, khoản 5 Điều 44 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Luật Đường bộ ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông vận tải tại Tờ trình số 5193/TTr-SGTVT ngày 17 tháng 12 năm 2024.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời; hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

2. Đối tượng áp dụng

a) Quyết định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức và cá nhân liên quan đến hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời; hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

b) Quyết định này không áp dụng đối với các xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trong các trường hợp khẩn cấp như thiên tai, bão, lũ, phục vụ thu dọn vệ sinh đột xuất theo yêu cầu của cơ quan

có thẩm quyền; không áp dụng đối với các xe ưu tiên được quy định tại Điều 27 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

c) Các nội dung khác không quy định tại Quyết định này thì thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

1. Đô thị được quy định tại khoản 1 Điều 3 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009.

2. Đường đô thị được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 8 Luật Đường bộ năm 2024.

3. Xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trong đô thị là xe ô tô và các loại xe chuyên dùng có công năng phù hợp để làm công tác vệ sinh môi trường, vận chuyển vật liệu xây dựng, phế thải rời trong đô thị, rác thải vệ sinh môi trường, chất thải nguy hại.

4. Hoạt động vận tải đường bộ theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Đường bộ năm 2024.

5. Kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt là loại hình kinh doanh vận tải hành khách theo quy định tại khoản 8 Điều 56 Luật Đường bộ năm 2024.

6. Phương tiện vận chuyển hành khách công cộng là phương tiện tham gia kinh doanh vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt.

7. Thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trên phương tiện vận chuyển hành khách công cộng gồm: hệ thống rao trạm, màn hình hiển thị thông tin, các thiết bị hỗ trợ khác dành cho hành khách là người khuyết tật và các thiết bị hỗ trợ trên phương tiện đảm bảo theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô tô khách thành phố để người khuyết tật tiếp cận sử dụng.

8. Phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật là xe buýt có hệ thống thiết bị nâng, hạ phục vụ người khuyết tật lên, xuống xe và vị trí dành riêng cho người khuyết tật.

9. Ô tô khách thành phố để người khuyết tật tiếp cận sử dụng là ô tô khách thành phố có chỗ dành cho người khuyết tật và có kết cấu để người khuyết tật có thể tiếp cận sử dụng theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia.

10. Người khuyết tật được quy định tại khoản 1 Điều 2 Luật Người khuyết tật năm 2010.

Điều 3. Nguyên tắc chung

Xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời phải bảo đảm điều kiện phương tiện theo quy định của Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ; bảo vệ môi trường trong hoạt động vận tải theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định của pháp luật có liên quan.

Việc quy định thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô

chở vật liệu xây dựng, phế thải rời phải bảo đảm thông suốt, trật tự, an toàn, góp phần phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường; phòng ngừa vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông đường bộ, tai nạn giao thông đường bộ và ùn tắc giao thông.

Trong quá trình tham gia giao thông, chủ phương tiện, người điều khiển xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời phải tự giác, nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và các quy định pháp luật có liên quan.

Điều 4. Quy định thời gian hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trong đô thị

Xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời được hoạt động 24/24 giờ trên các tuyến đường, trừ các tuyến đường cấm theo quy định của pháp luật và các tuyến đường, đoạn đường có cắm biển báo cấm hoặc hạn chế loại phương tiện hoạt động và phải đảm bảo an toàn giao thông, tuân thủ các quy tắc về dừng xe, đỗ xe trên đường bộ và trên đường phố quy định tại Điều 18 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024.

Điều 5. Hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị

1. Hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ trong đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Nam thực hiện theo quy định về hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ tại Điều 56 Luật Đường bộ năm 2024 và các quy định khác của pháp luật liên quan.

2. Hoạt động vận tải nội bộ trong đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Nam thực hiện theo quy định về hoạt động vận tải nội bộ tại Điều 56 Luật Đường bộ năm 2024 và các quy định khác của pháp luật liên quan.

3. Hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Nam phải chấp hành việc bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ đối với phương tiện theo quy định Luật Trật tự, an toàn giao thông năm 2024 và các quy định khác của pháp luật liên quan.

4. Định kỳ trước ngày 10 hằng tháng, các tổ chức, cá nhân có hoạt động kinh doanh vận tải đường bộ trong đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Nam phải báo cáo tình hình hoạt động của tháng trước về Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố nơi có phương tiện tham gia kinh doanh vận tải.

Điều 6. Tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị

1. Tỷ lệ (%) phương tiện của đơn vị kinh doanh vận tải tham gia khai thác tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt có hành trình xe chạy qua tuyến đường, đoạn đường trong đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Nam phải đảm bảo có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô tô khách thành phố để người khuyết tật tiếp cận sử dụng như sau:

a) Đến hết năm 2025 phải có ít nhất 10% tổng số phương tiện đăng ký hoạt động trên tuyến.

b) Đến năm 2030 phải có ít nhất 50% tổng số phương tiện đăng ký hoạt động trên tuyến.

c) Giai đoạn từ năm 2031 đến năm 2035 mỗi năm đầu tư tăng thêm ít nhất 10% tỷ lệ phương tiện hoặc đến năm 2035 đảm bảo đầu tư đạt 100% tổng số phương tiện đăng ký hoạt động trên tuyến.

2. Tỷ lệ (%) phương tiện của đơn vị kinh doanh vận tải tham gia khai thác tuyến vận tải hành khách công cộng bằng xe buýt có hành trình chạy xe trên các tuyến đường đô thị (các tuyến xe buýt nội thành, nội thị) trên địa bàn tỉnh Quảng Nam phải đảm bảo có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật theo quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về ô tô khách thành phố để người khuyết tật tiếp cận sử dụng như sau:

a) Đến hết năm 2025 phải có ít nhất 20% tổng số phương tiện đăng ký hoạt động trên tuyến.

b) Đến hết năm 2030 phải có ít nhất 70% tổng số phương tiện đăng ký hoạt động trên tuyến.

c) Đến năm 2035 phải đạt 100% tổng số phương tiện đăng ký hoạt động trên tuyến.

Điều 7. Trách nhiệm của cơ quan, tổ chức, cá nhân

1. Sở Giao thông vận tải

a) Chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh và các cơ quan chức năng, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức phổ biến, tuyên truyền, triển khai thực hiện Quyết định này.

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc cắm biển báo cấm hoặc hạn chế hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời; hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị thuộc thẩm quyền quản lý đường bộ theo quy định và các quy định hiện hành có liên quan.

c) Chỉ đạo lực lượng Thanh tra Sở Giao thông vận tải thanh tra, kiểm tra, xử lý theo thẩm quyền (hoặc đề xuất xử lý) đối với tổ chức, cá nhân vi phạm Quy định này và quy định của pháp luật có liên quan.

d) Theo dõi tình hình thực hiện quy định này, tổng hợp các ý kiến, kiến nghị, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh những vấn đề phát sinh trong quá trình thực hiện để chỉ đạo, giải quyết.

2. Công an tỉnh

a) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong công tác tổ chức giao thông, đảm bảo trật tự an toàn giao thông trên các tuyến đường trong các đô thị trên địa bàn tỉnh.

b) Tổ chức tuần tra, kiểm soát, xử lý vi phạm về đảm bảo trật tự an toàn giao thông đường bộ, các vi phạm pháp luật hiện hành khác có liên quan đối với hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời; hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị.

c) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải trong công tác kiểm tra, chia sẻ thông tin về xử lý vi phạm hành chính đối với hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời; hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Nam.

3. Sở Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thực hiện các quy định về bảo vệ môi trường liên quan đến hoạt động vận tải trên địa bàn tỉnh; cung cấp thông tin, dữ liệu liên quan hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời trong đô thị theo quy định.

4. Ban Quản lý các Khu kinh tế và Khu công nghiệp tỉnh Quảng Nam chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, các sở, ban, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố hướng dẫn hoạt động thu gom, vận chuyển phế thải trong các khu công nghiệp, khu kinh tế trên địa bàn tỉnh.

5. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

a) Tổ chức quản lý, giám sát chặt chẽ hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời; hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn; tổ chức tuyên truyền pháp luật luật về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường trong hoạt động vận tải và Quyết định này cho tổ chức, cá nhân trên địa bàn để biết, thực hiện.

b) Căn cứ tình hình thực tế của địa phương, quyết định và tổ chức cắm biển báo khung giờ hoạt động của xe chở vật liệu xây dựng trên các tuyến đường do địa phương quản lý.

c) Chỉ đạo lực lượng Công an ở địa phương kiểm tra, xử lý theo quy định các hành vi vi phạm đối với hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời; hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn quản lý.

d) Tuyên truyền, phổ biến Quyết định này đến các tổ chức, cá nhân liên quan hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời; hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị và tỷ lệ phương tiện vận chuyển hành khách công cộng có thiết bị hỗ trợ cho người khuyết tật trong đô thị trên địa bàn quản lý.

6. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động của xe vệ sinh môi trường, xe ô tô chở vật liệu xây dựng, phế thải rời; hoạt động vận tải đường bộ trong đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Nam phải đảm bảo các điều kiện theo Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ, Luật Đường bộ, Luật Bảo vệ môi trường, Quyết định này và các quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày 05 tháng 01 năm 2025. Trường hợp các văn bản được dẫn chiếu để áp dụng tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh khó khăn vướng mắc, đề nghị các cơ quan, địa phương, tổ chức và cá nhân có liên quan phản ánh kịp thời về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giao thông vận tải; Giám đốc Công an tỉnh; thủ trưởng các sở, ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 8;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ GTVT (báo cáo);
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đài PTTH, Báo Quảng Nam;
- CPVP;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh Quảng Nam;
- Công báo tỉnh Quảng Nam;
- Lưu: VT, KTTH, KGVX, TH, KTN(Đ).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Nam Hưng